

Số: 150/2021/QĐST-HNGĐ

Tp. Trà Vinh, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 245/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Châu Văn T**, sinh năm 1978;  
Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1978;  
Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Châu Văn T và bà Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Châu Văn T và bà Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: 01 con chung tên Châu Tuyết N, sinh ngày 22/11/1999 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung : Ông Châu Văn T và bà Nguyễn Thị D thống nhất khai tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông Châu Văn T và bà Nguyễn Thị D khai có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Về án phí hôn nhân: Ông Châu Văn T phải chịu 75.000 đồng; bà Nguyễn Thị D phải chịu 75.000 đồng nhưng ông T tự nguyện nộp thay bà D và chịu toàn bộ là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Châu Văn

T đã nộp là 300.000 đồng tại lai thu tiền số 0007405 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Tp. Trà Vinh;
- UBND xã Long Đức, Tp. Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Thị Kiều Trang**